

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 43/2020/HS -ST
Ngày 01-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Văn Lược

2/ Ông Nguyễn Quốc Sáu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh—Thư ký
TAND thị xã Bỉm Sơn

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia
phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên*

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1955, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh hóa; Nơi đăng ký NKTT: xã H, huyện H, tỉnh Thanh hóa; chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn Ch; con bà: Tống Thị Ng (đều đã chết); Bị cáo có chồng là Phạm Văn X (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1, Nguyễn Đức Th, sinh năm 1988

Trú tại: phố T, phường A, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2, Trương Thị H, sinh năm 1976

Trú tại: thôn Ng, xã T huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Nguyễn Văn N, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h15” ngày 30/5/2020, Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bỉm Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị Ng đang tổ chức mua bán dâm cho 01 đôi nam nữ là Trương Thị H (sinh ngày 10/10/1976, trú tại thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) và Nguyễn Đức Th (sinh ngày 30/7/1988, trú tại phố T, phường A, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) tại phòng nghỉ số 3, tầng 1 của nhà nghỉ T, thuộc địa phận thôn 4, xã Q, thị xã B.

Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa các đối tượng về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ tang vật theo quy định của pháp luật.

Tang vật, tài sản thu giữ tại thời điểm bắt quả tang gồm:

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng;
- 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu Hello;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s màu xanh, số IMEI 1: 352049111250651, số IMEI 2: 352049111250659. Bên trong lắp sim số 0335.069.279 và 0974.419.088;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI 1: 355803092076494, số IMEI 2: 35580309706499. Bên trong lắp sim số 0917.180.786 và 0383.007.088;

Quá trình khám xét khẩn cấp, Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại quầy thu ngân của nhà nghỉ T: 03 (ba) hộp bao cao su nhãn hiệu Hello, mỗi hộp có 03 (ba) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng. Ngày 02/6/2020, Nguyễn Thị Ng tự nguyện giao nộp số tiền 270.000^d (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) do thực hiện hành vi chứa mại dâm mà có.

* Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 22^h00” ngày 30/5/2020, Nguyễn Đức Th đi một mình đến nhà nghỉ Bình Dân, thuộc địa phận thôn 4, xã Q, thị xã B để đặt vấn đề mua dâm. Tại đây, Th gặp Nguyễn Thị Ng (là chủ quản lý, sử dụng nhà nghỉ Bình Dân và nhà nghỉ T) đang đứng ở quầy lễ tân. Th hỏi “*Có gái không?*” (nghĩa là có gái bán dâm không). Nguyễn Thị Ng trả lời “*Không có*” rồi đi vào phía trong gặp Trương Thị H (là người giúp việc của gia đình). Ng hỏi H “*Có khách có nhu cầu, có đi tiếp được không?*”. Hiểu ý của bà Ng hỏi có bán dâm cho khách được không nên H đồng ý. Ng thỏa thuận với H đi bán dâm cho khách thì H sẽ được hưởng 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn Ng được hưởng 120.000^d (một trăm hai mươi nghìn đồng). Thấy chị H đồng ý và Nguyễn Đức Th chưa đi nên Ng quay ra nói với Th giá mua dâm là 270.000^d (hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Th đồng ý và đưa cho Ng số tiền 270.000^d (hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau đó, Nguyễn Thị Ng hướng dẫn Th và H sang phòng nghỉ số 3, tầng 1 của nhà nghỉ T để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi T và H đang quan hệ tình dục với nhau được khoảng 10 phút thì bị Tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-BS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s,x khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65/BLHS và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu Hello; 03 (ba) hộp bao cao su nhãn hiệu Hello, mỗi hộp có 03 (ba) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng.

Số tiền 270.000 đồng là tiền do bị cáo thực hiện hành vi chứa mại dâm mà có đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo;

- Về án phí: đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22^h15” ngày 30/5/2020, tại phòng nghỉ số 3, tầng 1 của nhà nghỉ T, thuộc địa phận thôn 4, xã Q, thị xã B, Nguyễn Thị Ng đang thực hiện hành vi chứa mại dâm cho 01 (một) đôi nam nữ để hưởng lợi số tiền 120.000^d (một trăm hai mươi nghìn đồng) thì bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bim Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự xã hội và đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì thế khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc và xét xử cho các bị cáo một mức án thỏa đáng nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương răn đe những người khác đang có ý định phạm tội tương tự. Như thế mới có tác dụng đấu tranh phòng chống, ngăn ngừa tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bị cáo là thanh niên xung phong được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen, ngoài ra bị cáo còn bị thương tật 23% vĩnh viễn do vết thương chiến tranh để lại hiện đang hưởng chế độ chính sách như thương binh. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được đường lối chính sách của pháp luật Nhà nước, từ đó cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các quy định của BLHS, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 5 điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người cao tuổi lại có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị thương tật 23% vĩnh viễn do vết thương chiến tranh để lại, hiện đang hưởng chế độ chính sách như thương binh nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về vật chứng: Xét thấy vật chứng trong vụ án là 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu Hello; 03 (ba) hộp bao cao su nhãn hiệu Hello, mỗi hộp có 03 (ba) chiếc bao cao su chưa qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Còn số tiền 270.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ hành vi vi phạm pháp luật nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với các quy định tại điểm a khoản 1 điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106/BLTTHS.

Xét thấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 29/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị H và anh Nguyễn Đức Th là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên miễn xét.

[7] Đối với hành vi mua dâm và bán dâm, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Đức Th về hành vi “mua dâm”; Trương Thị H về hành vi “bán dâm” là hoàn toàn phù hợp, nên miễn xét.

[8] Những vấn đề khác: Quá trình điều tra làm rõ, chủ cơ sở đăng ký kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ T là vợ chồng ông Ngô Văn H, sinh năm 1973 và bà Tạ Thị Tr, sinh năm 1976, cùng trú tại thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, vì lý do sức khỏe không đảm bảo, không thể tiếp tục việc quản lý nên đầu tháng 5 năm 2020, vợ chồng ông H, bà Tr cho bị cáo thuê lại để tiếp tục kinh doanh dịch vụ lưu trú tại nhà nghỉ T. Việc quản lý, sử dụng nhà nghỉ T hoàn toàn do bị cáo quyết định và chịu trách nhiệm. Nên cơ quan điều tra không xử lý là hoàn toàn phù hợp. Nên miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ng là người cao tuổi, cũng là người có công với cách mạng nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 327; điểm s,x khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS; khoản 1 điều 85 Luật Thi hành án hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ng đã phạm tội “ Chứa mại dâm”;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Ng12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/9/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng cho UBND xã Q, thị xã B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để

tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu Hello; 03 (ba) hộp bao cao su nhãn hiệu Hello, mỗi hộp có 03 (ba) chiếc bao cao su.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 270.000 đồng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Bim Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn ngày 20/8/2020).

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01.9.2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA